PHÂN TỬ

- **E HOÁ TRỊ**: e có khả năng LKết ← lớp ngoài cùng / lớp ngoài cùng + PL sắt ngoài cùng chưa bão hoà
- **ĐỘ ÂM ĐIỆN**: X: khả năng hút e
- **NL ION HOÁ**: I: NL cần để tách 1 e ra khỏi
- **ÁI LỰC ELECTRON**: E: NL toả ra khi nhận 1e.
- **NL LIÊN KẾT**: NL cần để phá 1 LKet (Kcal/mol)
- **ĐỘ DÀI LKẾT**: $A-B \Rightarrow r_A + r_B$ ← càng ngắn càng bền
- **ĐỘ BỘI LKẾT**: càng bội càng bền ≡ > = > -
- **ĐỘ PHÂN CỰC LK**: X lớn hút e → tích điện âm δ^-; X nhỏ → tích điện dương δ^+
- **GÓC LKẾT**:

Từ Hidro toả ra	r	X	I	E
~~CHU KÌ~~	↘	↗	↗	↗
~~CHƯƠNG~~ NHÓM	↗	↘	↘	↘

LIÊN KẾT

- **ION**: $\Delta X \geq 2$. ← Bản chất: lực hút tĩnh điện giữa các ion trái dấu
- **CHT**: $\Delta X < 2$
  - Bản chất: các ntử góp e dùng chung để càng đạt < 8e / 2e bền vững.
  - CHT không phân cực: cặp e chung ở giữa: H_2; O_2; C - H
  - CHT phân cực: cặp e chung lệch về X lớn. O - H trong H_2O
- **PHỐI TRÍ**: Bản chất: dùng chung e nhưng chỉ 1 chất góp
  - Chất cho: ít nhất 1 cặp e hoá trị
  - Chất nhận: ít nhất 1 AO trống
- **Hidro**: H nối A và B: → A – H – B (-O-H; -N-H)
  - yếu e dài nhưng ảh hưởng nhiều TCVL, TCHH ← t°sôi ↑; t°nc ↑; tính tan; đli: khó đli
- **PEPTIDE**: - CO - NH - ← amin, axit, phenol, aa, a.cacbonic
- **DISULFID**: -S-S- (protein bậc 3)

LIVEWORKSHEETS